

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-PT

Ngày 19 - 02 - 2020

V/v tranh chấp về ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung và ông Nguyễn Hồng Chương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2019/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*”.

Do bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 13/2019/HNGĐ-ST, ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2020/QĐ-PT, ngày 04 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1957; địa chỉ: Bon P, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Vi Thị An và ông Y Lam, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông - Bà An có mặt, ông Lam có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Lưu Thanh Th, sinh năm 1970; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bon P, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nơi ở hiện nay: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau - Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C; địa chỉ: Tòa nhà C, khu bán đảo L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Duy K - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T, tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27-02-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày: Ông Nguyễn Văn M và bà Lưu Thanh Th chung sống với nhau từ năm 2006 không đăng ký kết hôn. Trong quá trình sinh sống ông M, bà Th có một con chung Nguyễn Thủy T, sinh ngày 23-02-2012. Từ đầu năm 2015 giữa ông M và bà Th xảy ra mâu thuẫn nên không chung sống với nhau.

Bà Lưu Thanh Th thừa nhận nội dung trình bày trên của ông M và bổ sung: Sau khi phát sinh mâu thuẫn bà Th cùng con chung chuyển đến tỉnh Cà Mau sinh sống đến nay.

Bản án sơ thẩm số: 13/2019/HNGĐ-ST, ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 217; Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288 của Bộ luật Dân sự; Điều 14, Điều 53, Điều 58 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, quyết định:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn M và bà Lưu Thanh Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thủy T, sinh ngày 23-02-2012 cho bà Lưu Thanh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu T. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết do nguyên đơn rút yêu cầu.

4. Về nợ chung: Buộc ông Nguyễn Văn M và bà Lưu Thanh Th có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 30.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 6600000703376577, ngày 02-02-2015 vào ngày 14-3-2020 và lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện T, tỉnh Đắk Nông.

5. Về án phí sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn M.

Ngày 07-11-2019, ông Nguyễn Văn M kháng cáo xin được nuôi con chung, không yêu cầu bà Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Hiện bà Th không có thu nhập ổn định, không có tài sản và chỗ ở ổn định nên không đảm bảo điều kiện để nuôi con chung.

Người bảo vệ quyền lợi của nguyên đơn trình bày: Ông Nguyễn Văn M đã lớn tuổi cần có con cái bên cạnh động viên, mặt khác ông M có nơi ở ổn định và có đủ khả năng tài chính để nuôi con, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến : Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét trình bày của các đương sự tại phiên tòa, căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ kết luận: Trong thời gian chung sống ông Nguyễn Văn M và bà Lưu Thanh Th có 01 con chung Nguyễn Thủy T, sinh ngày 23-02-2012, mặc dù trong giấy khai sinh của cháu T có sự nhầm lẫn về năm sinh của cả ông M và bà Th.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn M, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Từ khi xảy ra mâu thuẫn (năm 2015) đến nay cháu Nguyễn Thủy T do bà Lưu Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, bà Th cung cấp được chứng cứ có nơi ở tại ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau và có thu nhập ổn định. Ngoài ra, hiện nay cháu Nguyễn Thủy T bị dạng khuyết tật thần kinh, tâm thần; mức độ khuyết tật nặng. Đối với ông Nguyễn Văn M, hồ sơ vụ án thể hiện thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo (bút lục số 05) và còn có 05 con chung với vợ trước đã ly hôn (bút lục số 32). Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt đối với cháu T, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn M.

[3]. Về án phí: Ông Nguyễn Văn M thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn M, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 13/2019/HNGĐ-ST, ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

1. Áp dụng Điều 82; khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình: Giao con chung Nguyễn Thủy T, sinh ngày 23-02-2012 cho bà Lưu Thanh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn M được miễn án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm và được trả lại 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0002647 ngày 15-11-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương